TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày: 27-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Minh Trí
Ông Thiệu Khắc Yên
- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2018/TLST - HS ngày 16 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn D, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1995; sinh và trú tại: Thôn Đồng Thọ, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; không xác định được bố đẻ; bố dượng: Đỗ Văn Đ; con bà: Phạm Thị H chưa có vợ; có 03 tiền án: - Ngày 12/3/2014 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". - Ngày 21/10/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". - Ngày 11/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: Không; bị tạm giữ 9 ngày, từ ngày 20/9/2017 đến ngày 29/9/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn D:

Bà Nguyễn Thị Nữ H1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

* Bị hại: Lê Thị L, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 463, Tiểu khu Bắc Giang, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Bá Đ. sinh ngày 06/10/2003 (vắng mặt)

Người giám hộ: Nguyễn Bá X, sinh năm 1978 là bố đẻ của Nguyễn Bá Đ (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Tiểu khu Nam Tiến, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 2 giờ sáng ngày 15/9/2017, Phạm Văn D cùng Nguyễn Bá Đ đi chơi điện tử về thì nảy sinh ý định vào nhà dân trộm cắp tài sản. Cả hai đi qua nhà bà Lê Thị T sinh năm 1930, ở tiểu khu Xuân Hòa thấy nhà đang xây không có cổng. D bảo Đ đứng canh chừng còn D vào nhà. Sau khi tìm kiếm không thấy gì để trộm cắp, D thấy bà T và bà Lê Thị L đang ngủ trên giường. Quan sát thấy bà L có đeo đồ trang sức trên người nên nảy sinh ý định cướp tài sản. D vào gian bếp lấy một con dao nhỏ dài khoảng 20cm, cán bằng gỗ đi lại nơi bà L nằm chĩa thẳng vào người bà L và bắt bà phải tháo đôi hoa tai và chiếc nhẫn đưa cho D. Do sợ hãi nên bà L phải tháo nhẫn và hoa tai đưa cho D. Sau đó D lấy điện thoại của bà L tháo pin và sim. Máy điện thoại D ném trong bếp, sim ném trên giường còn pin D ném trước cổng nhà bà L. D cùng Đ mang số vàng cướp được đi thành phố Thanh Hóa bán được 7.900.000đ rồi chia nhau tiêu sài hết.

Ngày 20/9/2017 D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Gia đình D thuộc diện hộ nghèo nên được trợ giúp pháp lý. Tuy nhiên, D lại có đơn xin từ chối trợ giúp pháp lý, bị can tự bào chữa cho mình trước Tòa.

Đối tượng Nguyễn Bá Đ, sinh ngày 06/10/2003. Tại thời điểm thực hiện hành vi Đ chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Đ tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 28/HĐĐGTS ngày 25/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nông Cống, tài sản mà bà Lê Thị L bị cướp gồm:

- 01 chiếc nhẫn vàng 9999 trọng lượng 2 chỉ tại thời điểm ngày 15/9/2017 có giá: 3.577.000đ/1 chỉ = 7.154.000đ.

- 01 đôi bông tai bằng vàng 10k, trọng lượng 1,45 chỉ tại thời điểm ngày 15/9/2017 có giá là 1,45 x 1.396.000đ = 2.024.200đ.

Tổng tài sản trị giá: 9.178.200đ.

Vật chứng vụ án:

- 01 con dao nhỏ dài khoảng 20cm, cán bằng gỗ D đã ném xuống sông tại khu vực cầu Cầu Chuối mới, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy.

- 01 Chiếc nhẫn đeo tay bằng vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ và 01 đôi bông tai bằng vàng 10k, trọng lượng 1,45 chỉ, D cướp của bà L. D đã bán cho một người lạ. Cơ quan điều tra không có cơ sở giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi thực hiện hành vi cùng Phạm Văn D, Nguyễn Bá Đ đã cùng gia đình đến bồi thường thiệt hại cho gia đình bà L số tiền 5.000.000đ. Bà L nhận 5.000.000đ và không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại Bản cáo trạng số 09/CTr-VKS ngày 14/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội "Cướp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Ngày 12/4/2018 Tòa án nhân dân huyện Nông Cống nhận được giấy báo cáo có chữ ký của Nguyễn Bá Đ và chữ ký ông Nguyễn Bá X (bố đẻ Đ) với nội dung số tiền 5.000.000đ gia đình đã bồi thường cho Bà L không yêu cầu bị cáo D phải chịu và xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa:

Bị cáo D khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn D: Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử bị cáo mức án 07 năm tù; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và căn cứ điểm c khoản 2 Điều 133; Điều 33; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù; về trách nhiệm dân sự người bị hại đã nhận tiền do gia đình Nguyễn Bá Đ bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên không xét.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí HSST

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai quá trình điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 2 giờ sáng ngày 15/9/2017, tại nhà bà Lê Thị T ở tiểu

khu Xuân Hòa, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa Phạm Văn D đã có hành dùng dao đe dọa và cướp của bà Lê Thị L (con gái bà T) một đôi hoa tai và một chiếc nhẫn vàng. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được định giá là 9.178.200đ thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 133 BLHS. Tuy nhiên, trước khi phạm tội cướp tài sản lần này bị cáo đã 3 lần bị kết án nhưng chưa được xóa án tích. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp định khung tăng nặng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 133 BLHS. Vì vậy, VKSND huyện Nông Cống truy tố bị cáo về tội "Cướp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 133 BLHS là đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm như sau: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác, đe dọa tính mạng, sức khỏe của người bị hại, làm mất trật tự trị an địa bàn, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm loại tội phạm này nhằm ổn định địa bàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có 01tình tiết tăng nặng quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 BLHS và có 2 tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, đầu thú quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 BLHS.

[5] Về nhân thân: Trước khi phạm tội lần này bị cáo đã 3 lần bị kết án chưa được xóa án tích thuộc trường hợp người có nhân thân xấu.

[6] Trên cơ sở đánh giá toàn diện tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian với môi trường giáo dục, cải tạo nghiêm khắc theo quy chế trại giam mới đủ để giáo dục bị cáo thành người tốt và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm cho bị cáo một phần thể hiện tính khoan hồng trong chính sách hình sự của Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận tiền bồi thường, người liên quan không có yêu cầu hoàn trả tiền bồi thường nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo có tội, bị kết án nhưng gia đình thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội "Cướp tài sản"

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 133; Điều 33; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48 BLHS:

Xử phạt Phạm Văn D 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ 20/9/2017.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai có mặt bị cáo và người bào chữa, vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT. Ha(14)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình